TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA IN VÀ TRUYỀN THÔNG

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật In
Trình độ đào tạo: Đại học
Chương trình đào tạo: Chính quy

Đề cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. **Tên học phần:** CÔNG NGHỆ CHẾ BẢN
   Mã học phần: PRTE340756
2. **Tên Tiếng Anh:** PREPRESS TECHNOLOGY
3. **Số tín chỉ:** 4 tín chỉ (4/0/8) (4 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 8 tín chỉ tự học)
4. **Giảng viên phụ trách học phần:**
5. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**
6. **Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực chế bản như: Chu trình chế bản kỹ thuật số; Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị thu nhận dữ liệu hình ảnh số; Cấu tạo và hoạt động của các thiết bị ghi; Các kiến thức về xử lý tầng thứ của hình ảnh; Cách thiết lập các thông số cho quá trình xử lý dữ liệu: định dạng dữ liệu, xử lý dữ liệu, quá trình tách màu, trame hoá…; Các kiến thức về Postscript, lỗi Postscript; Kiến thức về RIP, PDF; Cơ sở lý thuyết về các công nghệ chế tạo khuôn in của các phương pháp in khác nhau (offset, typô, ống đồng, flexo); Hiểu biết cấu trúc vật liệu làm khuôn; Hiểu biết phương pháp kiểm tra chất lượng khuôn in

7. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

CLOs	**Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)*	**ELO(s) /PI(s)**	**TĐNL**
CLO1	Lựa chọn thiết bị, vật liệu chế bản, công nghệ chế bản phù hợp quá trình sản xuất và quá trình kiểm soát chất lượng khuôn in theo dòng sản phẩm.	PI2.1	3
CLO2	Có khả năng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng chế tạo khuôn in và đề xuất các giải pháp khắc phục	PI3.1	4
CLO3	Xác định và đánh giá một hệ thống sản xuất khuôn in từ quy trình sản xuất, vật liệu, thiết bị, công nghệ và Tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng.	PI4.1	3
CLO4	Tham gia xây làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề kỹ thuật.	PI5.1	3
CLO5	Trinh bày ý tưởng và hiểu các ý tưởng khác thông qua bài trình chiếu, bài luận.	PI6.2	3
CLO6	Phân tích, lựa chọn thiết lập các thông số phù hợp trong quá trình vận hành thiết bị chế bản	PI8.1	3

8. Phương pháp giảng dạy:

-Thuyết giảng

-Trình chiếu

-Trao đổi nhóm.

-Quan sát và phân tích đặc điểm sản phẩm trên mẫu thật

9. Đánh giá sinh viên:

– Thang điểm: **10**

10. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:

1. Ths. GVC. Trần Thanh Hà, Công nghệ Chế bản, trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật tp. Hồ Chí Minh, 2022.

Commented [TH1]: Đang biên soạn lại nha

Tài liệu tham khảo Tiếng Việt

2. Ths. GVC. Trần Thanh Hà, *Công nghệ chế tạo khuôn in* , trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật tp. Hồ Chí Minh, 2014.
3. Ths. Nguyễn Mạnh Huy, *Giáo trình Công nghệ Xử lý ảnh kỹ thuật số* - trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật tp. Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo Tiếng Anh

1. Bob Thompson, *Printing Materials: Science and Technology*-Pira printing guide series, 1998, 567 pages..
2. Gravue Association of America, *Gravue: Process and Technology*, Gravue Education Foundation, 462 trang.
3. Foundation of Flexographic Technical Association, *Flexography: Principles and Practices*, 6th edition, 2013, 600 pages.
4. Helmut Kipphan, *Hand book of Print Media, Heidelberg, 2000*, 1207 trang.
5. ISO standard, "ISO 12647 Graphic technology — Process control for the production of half-tone colour separations, proof and production prints" (8 parts), 202 pages.
6. Technical guides, "Media Standard Print 2018: Technical Guidelines for Data, Proofs and Films", 78 pages..
7. Technical guides, "Flexographic Image Reproduction Specifications & Tolerances 6.0: Design – Prepress – Print", 63 pages.
8. Lisa Fridsma, Bie Gyncild – Adobe Acrobat DC Classroom in a Book – Adobe Press – 2017
9. Jan-Peter Homann, *Digital Color management: Principles and Strategies for the Standardized Print Production*, Springer-Verlag Berlin Heidelberg, 2009

11. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

12. Ngày phê duyệt lần đầu: *<ngày/tháng/năm>*

13. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa	**Trưởng BM**	**Nhóm biên soạn**

14. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: *<ngày/tháng/năm>* Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: *<ngày/tháng/năm>*	*<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên>* Tổ trưởng Bộ môn: *<Đã đọc và thông qua>*